

KẾ HOẠCH

Thực hiện nội dung số 01 về hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch thực hiện nội dung số 01 về hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Chương trình), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Chỉ tiêu cụ thể: Hỗ trợ phát triển sản xuất cho khoảng 20 dự án, phương án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

- Dự án, kế hoạch liên kết phải đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ tham gia của các đối tượng thuộc diện hỗ trợ của Chương trình theo quy định tại khoản 5, Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP). Ưu tiên hộ nghèo là người dân tộc thiểu số; hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, áp, khóm đặc biệt khó khăn. Ưu tiên dự án, kế hoạch liên kết do doanh nghiệp có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ, hoặc hợp tác xã có trên 50% số thành viên là phụ nữ đề xuất.

- Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

b) Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng

Dự án phải đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ tham gia của các đối tượng thuộc diện hỗ trợ của Chương trình theo quy định tại khoản 5, Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; trong đó, tỷ lệ tham gia dự án của người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tối thiểu 70%. Ưu tiên hộ nghèo là người dân tộc thiểu số; hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động. Ưu tiên dự án do nhóm hộ, tổ hợp tác có trên 50% số thành viên là phụ nữ đề xuất.

2. Địa bàn

- Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Thực hiện trên các xã, ấp, khóm thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên các xã đặc biệt khó khăn, ấp, khóm đặc biệt khó khăn.

- Đối với phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng: Thực hiện trên các xã đặc biệt khó khăn, ấp, khóm đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Nội dung

Ưu tiên tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường, trong đó:

- Đối với các địa phương có thế mạnh trong phát triển nguồn nguyên liệu, có điều kiện phát triển sản xuất, căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn để hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện, tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau:

+ Tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường.

+ Hỗ trợ về giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, máy móc, thiết bị nông nghiệp và chuyển giao kỹ thuật.

+ Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

+ Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm; các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối.

+ Đối với những địa phương đã bước đầu hình thành sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung hỗ trợ củng cố, mở rộng, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đã có.

- Đối với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, trong đó tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau:

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và thủy sản: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo ao nuôi thủy sản và các hoạt động khác liên quan đến sản xuất.

+ Hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ: Hỗ trợ thiết kế nhà xưởng; hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị; thiết bị, vật tư sản xuất; dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm.

+ Hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- Các đối tượng của Tiểu dự án được vay vốn tín dụng chính sách và vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành.

* Quy trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt dự án; mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Điều 11, Điều 12 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Thông tư số 15/2022/TT-BTC); Điều 19, Điều 20 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Thông tư số 02/2022/TT-UBDT); Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Được đảm bảo từ nguồn kinh phí đã giao tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Đối với vốn tín dụng cho vay ưu đãi: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu

đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết vốn thực hiện Kế hoạch này, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung trong kế hoạch hằng năm của tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện và đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách. Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (huyện), Phòng Kinh tế (thị xã) trong hoạt động phối hợp hướng dẫn thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và thủy sản tại địa phương.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung Kế hoạch này theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương; đồng thời, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

4. Các sở, ban ngành tỉnh

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Ban Dân tộc, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể tỉnh

- Tham gia phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này thông qua việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện Chương trình, nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo, tích cực hăng hái tham gia lao động, sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này, đảm bảo việc triển khai các chính sách hỗ trợ được công khai, minh bạch, đúng địa bàn, đối tượng theo quy định, mang lại hiệu quả thiết thực, tránh thất thoát, lãng phí nguồn vốn.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh

Thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành; tham gia thẩm định dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 (Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện và chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ thực hiện trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nội dung số 01 về hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ CTDT địa phương (UBDT);
- Các sở, ngành tỉnh;
- UMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Diễm Ngọc